

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:**Đánh giá theo tiêu chí đạt/không đạt:****1. Giải pháp kỹ thuật:**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, khu vực tập kết rác thải trong quá trình thi công.	Có bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc không có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường hoặc có bản vẽ và thuyết minh nhưng không hợp lý, không khả thi không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
1.2. Sơ đồ tổ chức: a) Quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, quản lý hồ sơ nghiệm thu, hoàn công; b) Bộ phận quản lý an toàn, an ninh, môi trường; c) Bộ phận quản lý vật tư và thiết bị.	Nhà thầu phải có thuyết minh và Sơ đồ tổ chức. Thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý trên công trình phù hợp với gói thầu này.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc không có thuyết minh sơ đồ tổ chức hoặc có thuyết minh sơ đồ tổ chức nhưng không ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân hoặc không phù hợp với gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Công tác thi công tháo dỡ các kết cấu cũ. - Công tác thi công xây, trát. - Công tác thi công bả matit. - Công tác thi công sơn trong, ngoài nhà. - Công tác thi công chống thấm. - Công tác thi công trần thạch cao.	Có đề xuất đầy đủ thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi cho từng công tác.	Đạt
	Không đề xuất đầy đủ thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công cho từng công tác hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 30 ngày, có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 30 ngày, có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 30 ngày.	<i>Không đạt</i>
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b) phù hợp với biểu tiến độ thi công. (kèm biểu đồ nhân sự và thiết bị).	Đạt
	Không đề xuất 2 nội dung a) và b) hoặc có nhưng không đầy đủ, không phù hợp với biểu tiến độ thi công.	<i>Không đạt</i>
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công chi tiết từng công tác theo yêu cầu tại Chương IV của E-HSMT hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công chi tiết từng công tác theo yêu cầu tại Chương IV của E-HSMT hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không chi tiết, đầy đủ từng công tác theo yêu cầu tại Chương IV của E-HSMT hoặc không có, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<i>Không đạt</i>
3.4. Biểu tiến độ cung cấp vật tư hợp lý, khả thi	Có Biểu tiến độ cung cấp vật tư, vật liệu chủ yếu theo yêu cầu của E-HSMT hợp lý, khả thi phù hợp với biểu tiến độ thi công.	Đạt
	Không có hoặc có Biểu tiến độ cung cấp vật tư nhưng không thể hiện đầy đủ các vật tư, vật liệu chủ yếu theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biểu tiến độ thi công.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

4. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tổ chức quản lý dự án	Có biện pháp tổ chức quản lý dự án hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý dự án hoặc có biện pháp tổ chức quản lý dự án nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<i>Không đạt</i>
4.2. Tổ chức quản lý hiện trường	Có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hợp lý, khả thi và phù hợp phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hoặc có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công cho các hạng mục chủ yếu theo quy định tại khoản 2 – mục 3 – Chương III của E-HSMT.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Không đạt</i>
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	<i>Không đạt</i>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công tác thi công: - An toàn về điện trên công trường; - An toàn trong sử dụng dụng cụ, thiết bị.	Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Phòng cháy chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành, bảo trì công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1 Bảo hành.	Có đề xuất (hoặc cam kết) thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng (<i>riêng hạng mục chống thấm thời gian bảo hành tối thiểu 60 tháng</i>).	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng nội dung trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.2 Bảo trì	Có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do.	Nhà thầu có cam kết không thuộc các trường hợp sau: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu; b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra; c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết không thuộc các trường hợp sau: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu; b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra; c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

9. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đối với các vật tư, vật liệu quy định tại mục III.2 – Chương V của E-HSMT	Có bảng liệt kê danh mục vật tư chủ yếu theo quy định tại mục III.2 – Chương V của E-HSMT.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có bảng liệt kê danh mục vật tư chủ yếu theo quy định tại mục III.2 – Chương V của E-HSMT hoặc có nhưng không đầy đủ danh mục vật tư chủ yếu theo quy định tại mục III.2 – Chương V của E-HSMT.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 được đánh giá là đạt, Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSMT để so sánh, xếp hạng các E-HSMT